

Số: **62/2020/QĐST - DS**

*Đơn Dương, ngày 13 tháng 07 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;  
Áp dụng vào Khoản 2 Điều 357; Các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 03 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST – DS ngày 23 tháng 06 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông **Phan Hiếu N**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 33 – Xóm 2 – NH – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Vợ chồng ông **Y MO**, sinh năm 1981;

Bà **Ma T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn K – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng ông Y MO và bà Ma T có nghĩa vụ trả cho ông Phan Hiếu N số tiền 650.000.000đ (*sáu trăm năm mươi triệu đồng*), không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

**Về án phí:** Vợ chồng ông Y MO và bà Ma T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, Lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày 23/06/2020 vợ chồng ông Y MO và bà Ma T có đơn xin miễn giảm án

phí, nên miễn cho vợ chồng ông Y MO và bà Ma T toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Hiếu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Phan Hiếu N số tiền 15.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002506 ngày 23/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Thẩm Phán**

**DƯƠNG VĂN VŨ**

